

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 666/2023/DS-PT

Ngày: 28/12/2023

V/v tranh chấp: “Hợp đồng
vay tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

Bà Lâm Ngọc Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Liễu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông Dương Thanh Quang – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 510/2023/TLPT-DS ngày 28/11/2023 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2023/DS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1001/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1948 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1971 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3. Người làm chứng: Anh Đỗ Quốc N, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

Nguyên đơn là bà Đỗ Thị Đ trình bày:

Bà là mẹ ruột của ông Nguyễn Thanh H. Ngày 20-11-2021, bà có cho ông H vay số tiền 60.000.000 đồng, không tính lãi, có làm biên nhận. Khi cho vay tiền, bà và ông H có thỏa thuận thời gian là 02 tháng ông H sẽ trả tiền lại cho bà. Khi đến hạn trả nợ, bà yêu cầu ông H trả số tiền đã vay cho bà, nhưng ông H cứ hẹn mà không trả. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H trả cho bà số tiền 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Ông có nhận số tiền 60.000.000 đồng từ số tiền của bà Đ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh Đỗ Quốc N, bà Đ nhận tiền từ anh N rồi giao cho ông theo biên nhận ngày 20-11- 2021, nhưng đây không phải là tiền bà Đ cho ông vay mà đây là số tiền bà Đ đưa cho ông để ông trả tiền mà ông đã mua xe giùm em của ông. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

Người làm chứng là anh Đỗ Quốc N trình bày:

Anh là cháu của bà Đ, kêu bà Đ bằng cô. Trước đây, anh có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng một phần đất của bà Đ và còn nợ bà Đ số tiền 100.000.000 đồng. Trước ngày ông H viết biên nhận cho anh và nhận tiền thì bà Đ có đến nhà anh và hỏi có thể trả bớt cho bà số tiền trên hay không, anh có nói nếu bà Đ cần thì anh sẽ trả bớt, khi nào làm giấy tờ xong thì anh sẽ trả hết số tiền trên. Lúc đó, anh có nghe bà Đ nói mục đích lấy tiền là: “Trả tiền xe cho anh tám mầy”. Sau đó khoảng 01-02 ngày, bà Đ qua nhà anh lấy tiền, anh đưa cho bà Đ số tiền 60.000.000 đồng, bà Đ nhận tiền rồi đưa cho ông H, ông H viết biên nhận, anh, bà Đ, ông H cùng ký tên vào biên nhận.

Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2023/DS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang áp dụng Điều 463, 466, 357 của Bộ luật Dân sự, Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Đ.

1. Buộc ông Nguyễn Thanh H trả cho bà Đỗ Thị Đ số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

* Ngày 08/8/2023, bị đơn ông Nguyễn Thanh H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo hướng hủy bản án sơ thẩm vì chưa xem xét toàn diện và khách quan, không tổ chức hòa giải đối chất, không triệu tập ông Nguyễn Văn H1 Em để làm rõ các khoản vay để mua xe ô tô.

Tại phiên tòa: Bị đơn ông Nguyễn Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Nguyên đơn bà Đỗ Thị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H làm trong thời hạn quy định nên được Tòa án xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Bà Đ trình bày: Ngày 20-11-2021, bà Đ có cho ông H vay số tiền 60.000.000 đồng có làm biên nhận với sự chứng kiến của anh Đỗ Quốc N. Khi đến hạn trả nợ, bà yêu cầu anh H trả số tiền đã vay cho bà, nhưng ông H cứ hẹn mà không trả nên bà khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền vay 60.000.000 đồng cho bà (không yêu cầu tính lãi).

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông H đều thừa nhận có nhận số tiền 60.000.000 đồng từ bà Đ nhưng ông cho rằng nhận tiền để trả tiền mua xe giùm em của ông. Tuy nhiên lời khai này không được bà Đ thừa nhận. Anh N trình bày mục đích bà Đ cho ông H vay 60.000.000 đồng là để ông H trả tiền mua xe.

Ông H cũng thừa nhận ông sở hữu 01 xe ô tô chạy dịch vụ nhưng không trả nợ vay nên ngân hàng đã khởi kiện và buộc ông giao xe ô tô để trừ nợ (bút lục 15). Từ những phân tích trên cho thấy có việc ông H vay của bà Đ số tiền 60.000.000 đồng như bà Đ trình bày. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H phải trả cho bà Đ số tiền 60.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Ông H kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H, căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên án sơ thẩm.

[4]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Ông H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463, 466, 357 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 78/2023/DS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Đ.

1. Buộc ông Nguyễn Thanh H trả cho bà Đỗ Thị Đ số tiền 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh H phải chịu 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm khi án có hiệu lực pháp luật.

- Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, ông H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng theo biên lai thu số 0020196 ngày 09/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, xem như đã nộp xong án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Ngoan